



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 11 My family · Lesson 1–2 (SGK tập hai tr. 6–9)



Tuần 19

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

moth[]r

fat[]er

bro[]her

sis[]er

el[]ven

twel[]e

fif[]een

twen[]y

Bài 2: Circle the correct answer

1. Who's ...? – It's my mother.

(A) this (B) he (C) she

2. How old is he? – ... twelve.

(A) She's (B) He's (C) It's

3. How old is ...? – She's nine.

(A) he (B) they (C) she

4. Who's that? – It's my ...

(A) eleven (B) sister (C) old

Bài 3: Put the words in order

1. my It's brother.

2. is How she? old

3. fifteen He's old. years

Bài 4: Phonics (ôn): khoanh từ có âm đầu giống từ đã cho

1. brother →

(A) blue (B) brown (C) black

2. father →

(A) five (B) volleyball (C) seven

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

Khôi's family

Hello. I'm Khôi. This is my family. Who's this? It's my father. Who's that? It's my mother. This is my brother, Phúc. How old is he? He's thirteen years old. That's my sister, Na. She's six years old. I'm ten years old.

1. Phúc is thirteen years old.

(T) (F)

2. Na is ten years old.

(T) (F)

3. Khôi is eight years old.

(T) (F)

4. Na is Khôi's sister.

(T) (F)

Bài 6: Let's write: gia đình em

Viết 3–4 câu giới thiệu người trong gia đình em.

Who's this? How old is he / she? – He's / She's ... years old.

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 19

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

mother father brother sister eleven twelve fifteen twenty

Bài 2: Circle the correct answer

1. A (this) 2. B (He's) 3. C (she) 4. B (sister)

Bài 3: Put the words in order

1. It's my brother.
2. How old is she?
3. He's fifteen years old.

Bài 4: Phonics (ôn): khoanh từ có âm đầu giống từ đã cho

1. B (brown) 2. A (five)

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

1. A (T)
2. B (F)
3. B (F)
4. A (T)

Bài 6: Let's write: gia đình em

Mẫu: This is my brother. He's twelve years old. That's my sister. She's six years old.